TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **203**/2023/HS-ST
Ngày: 25/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Kim Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Thân

Ông Trần Quốc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 218/2023/TLST - HS ngày 08/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2023/QĐXXST-HS ngày 08/8/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã T, huyện X, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; con bà: Phạm Thị T2, sinh năm 1977. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã, tam giữ ngày 05/5/2023. Hiện đang tạm giam tại trạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty **H.**

Trụ sở: Tòa nhà X, số Y, đường P, phường T, quận L, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Việt H, sinh năm 1999 theo văn bản ủy quyền số 15/2023/UQ – GHTK ngày 24/7/2023. Anh Hùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là nhân viên giao hàng bưu cục T thuộc Công ty H đặt trụ sở tại Tòa nhà X, số Y, đường P, phường T, quận L, thành phố H. Theo hợp đồng lao động và quy định của Công ty, T có nhiệm vụ nhận và giao đơn hàng theo ca làm việc, cụ thể: ca sáng từ 7h30 đến 12h30, ca chiều 13h30 đến 17h30. Trong ca làm việc, T sẽ đến kho để nhận hàng đi giao cho khách, đến cuối ca hoặc muộn nhất là 17h30 hàng ngày sẽ phải trở về kho để nộp tiền thu hộ khách hàng hoặc số hàng chưa giao được cho quản lý kho. Việc thu hộ tiền cho khách hàng có thể nhận tiền mặt hoặc nhận chuyển khoản cá nhân, miễn là nộp về cho công ty đủ và đúng thời hạn. Sau khi giao hàng thành công và nhận tiền của khách hàng mỗi người giao hàng phải thông báo về hệ thống điện tử của công ty là "giao hàng thành công" hoặc "delay giao hàng" (chưa giao được hàng).

Ngày 04/7/2022, bên kho của công ty H có xuất cho T 02 đơn hàng để giao cho khách gồm:

+ 01 đơn hàng mã S4200535.HN1-U8.1483992xxx, tâm linh, giá trị 510.000 đồng) giao cho chị Nguyễn Thùy L, sinh năm: 2001; HKTT: xã Đ, huyện V, thành phố H nhận ở số X, phường T, quận L, thành phố H, thu 532.000 đồng (trong đó có 510.000 đồng tiền hàng và 22.000 đồng là phí vận chuyển, tuy nhiên chị L từ chối nhận hàng. Sau đó trên hệ thống điện tử của công ty, T thao tác trạng thái Delay (nghĩa là giao hàng không thành công). Tuy nhiên T không mang đơn hàng này về giao lại cho Công ty theo đúng quy định.

+ 01 đơn hàng mã S20379766.BO.HN1-U5.1519176xxx (yến sào, giá trị 15.500.000 đồng) giao cho chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1983, HKTT: số X, ngách Y, phường L, quận Đ, thành phố H nhận ở tầng X, phường Đ, quận L, thành phố H thu hộ 15.500.000 đồng. Khoảng 11h15' cùng ngày, sau khi nhận đơn hàng từ T, chị O đã chuyển khoản 15.500.000 đồng đến số tài khoản 237470923 tại ngân hàng VPBank mang tên Nguyễn Văn T. Tuy nhiên sau khi nhận tiền, T lại thao tác trên hệ thống của công ty về đơn hàng của chị O là trạng thái Delay (nghĩa là giao hàng không thành công) với mục đích không phải nộp tiền về công ty. Sau đó T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên và tự ý nghỉ việc không quay lại công ty làm việc.

Phía công ty H liên hệ kiểm tra với khách hàng thì được chị O cung cấp thông tin đã nhận hàng và chuyển khoản số tiền 15.500.000 đồng vào tài khoản số 237470923 ngân hàng VP Bank cho T. Công ty H đã nhiều lần liên hệ yêu cầu T đến làm việc giải quyết nhưng T không đến và không trả lại số tiền trên.

Ngày 11/07/2022, anh Nguyễn Quyết T3, sinh năm 1997, HKTT: số X, ngõ Y, phường T, quận L, thành phố Hà Nội , đại diện công ty H đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm vụ việc nêu trên.

Ngày 31/01/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng T không có mặt tại địa phương nên ngày 21/4/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với T. Ngày 05/05/2023, T bị bắt theo Quyết định truy nã của cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Lời khai nhận tội của T phù hợp với lời khai người bị hại; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Về dân sự: Ngày 21/9/2022, Nguyễn Văn T đã trả lại cho công ty H số tiền chiếm đoạt là 15.500.000 đồng, bồi thường số tiền 510.000 đồng của đơn hàng "tâm linh" mà T làm thất lạc. Đại diện công ty là anh T3 đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 173/CT-VKSNTL ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận lợi dụng việc giao hàng để chiếm đạt số tiền của bị hại để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 173/CT-VKSNTL ngày 05/7/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09

tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2023.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các biên bản, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11h15' ngày 04/07/2022, tại số nhà X, phường T, quận L, thành phố H, Nguyễn Văn T đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 15.500.000 đồng tiền giao hàng của Công ty cổ phần H.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường 15.500.000 đồng cho Công ty H. Công ty đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức về điều khiển hành vi, bị cáo biết rõ việc đi giao hàng cho khách thì phải nộp tiền về công ty tuy nhiên bị cáo đã không nộp tiền về công ty mà chiếm đoạt số tiền 15.500.000 đồng để lấy tiền tiêu sài, nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình phạt, xét bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, hậu quả đã được khắc phục một phần, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung, tuy nhiên bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo T, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: điểm a, khoản 1, Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T ***06 (Sáu)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2023.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại - Công ty H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- Bị hại.
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Kim Thanh